TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 4 – 2021
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị Bạch T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp 6, xã Q, huyện V, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã R, huyện G, tỉnh P (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công T1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp 6, xã Q, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Bạch T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Bạch T và anh Nguyễn Công T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 01/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã xã R, huyện G, tỉnh P.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, giữa chị và anh Nguyễn Công T1 đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Chị Thị Bạch T và anh Nguyễn Công T1 đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công T1.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Danh N, sinh ngày: 10/02/2005 (Giới tính: Nam), đang sống với chị Thị Bạch T nên sau khi ly hôn chị Thị Bạch T đồng ý theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Công T1 để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Bạch T được ly hôn với anh Nguyễn Công T1. Về con chung Thị Bạch T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Danh N. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Công T1 đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn, con chung"*, căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Thị Bạch T: Để chứng minh cho việc yêu cầu ly hôn của mình, chị Thị Bạch T đã cung cấp giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) và các tài liệu gồm: đơn xin xác nhận nơi cư trú của anh Nguyễn Công T1 (bản chính); giấy khai sinh con chung (bản sao). Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Thị Bạch T, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Thị Bạch T và anh Nguyễn Công T1 phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cự cải, không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhận thấy, yêu cầu ly hôn của chị Thị Bạch T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Đối với Nguyễn Danh N, sinh ngày: 10/02/2005 (Giới tính: Nam), trong đơn khởi kiện chị Thị Bạch T trình bày hiện đang sống với chị Thị Bạch T. Qua biên bản ghi nhận nguyện vọng của Nguyễn Danh N, sinh ngày: 10/02/2005 (Giới tính: Nam) thừa nhận đang sống với chị Thị Bạch T và có nguyện vọng được sống với anh T1, chị Thị Bạch T cũng đồng ý theo nguyện vọng của con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Công T1 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn. Do đó, để đảm bảo cho Nguyễn Danh N có người chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị Thị Bạch T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chị Thị Bạch T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

Anh Nguyễn Công T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Công T1 vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị Bạch T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Bạch T được ly hôn với anh Nguyễn Công T1.

2. Về con chung: Chị Thị Bạch T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Danh N, sinh ngày: 10/02/2005 (Giới tính: Nam). Chị Thị Bạch T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Nguyễn Công T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Thị Bạch T và anh Nguyễn Công T1 đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Thị Bạch T và anh Nguyễn Công T1 thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Chị Thị Bạch T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được chuyển từ tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0003620, ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn chị Thị Bạch T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Công T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Thắng;
- Lưu hồ sơ.

Lư Trường Tây